

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102662098 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/02/2008 và thay đổi lần thứ 11 ngày 11/4/2018)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà cao tầng hỗn hợp CT4 - Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.63254567; Fax: 024.63252189; Website: www.sodic.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Nguyễn Khắc Sơn

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc kiêm kế toán trưởng

Số điện thoại: 0934.080.868; Fax: 024.63252189



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD:

a. Tên công ty:

Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Tên tiếng anh: Songda Investment and trading joint stock company.

Tên viết tắt: SODIC.,JSC.

Logo Công ty:



SODIC.,JSC

b. Địa chỉ trụ sở chính:

- Tầng 2, Tòa nhà cao tầng hỗn hợp CT4 - Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 024.63254567; Fax: 024.63252189; Website: www.sodic.com.vn.

c. Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

d. Ngày trở thành công ty đại chúng: Năm 2011.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Phan Đình Toại, Chức danh Tổng giám đốc.

e. Thông tin về giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính:

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102662098 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/02/2008 và thay đổi lần thứ 11 ngày 11/4/2018.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: -Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: -Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: -Vận tải hành khách bằng taxi.
7710	Cho thuê xe có động cơ
7110 (Chính)	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Thiết kế cơ điện công trình; - Thiết kế kiến trúc, thiết kế quy hoạch, nội thất công trình, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình ngầm và mô; - Thiết kế các công trình xây dựng cầu đường, công trình thủy lợi, thủy điện,

	hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát thi công xây dựng thủy lợi, giao thông, thủy điện, trong lĩnh vực xây dựng hoàn thiện; - Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị đến nhóm A; - Thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng (trong phạm vi các chứng chỉ thiết kế đã đăng ký kinh doanh); - Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị và khu công nghiệp; - Tổng thầu xây dựng, quản lý dự án các công trình xây dựng; - Tư vấn, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, công nghiệp;
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Thi công công trình đường dây và trạm đến 110KV; - Thi công, đào hầm và khai thác đá; - Thí nghiệm địa kỹ thuật, đo địa vật lý; - Thi công xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và giao thông, thủy lợi và thủy điện - Thi công gia cố và xử lý nền móng các công trình;
0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: - Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: kinh doanh khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị khảo sát dân dụng, công nghiệp
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang thiết bị nội ngoại thất;
3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Sản xuất và mua bán điện thương phẩm.
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Môi giới thương mại (Không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài), đại diện thương nhân;
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.
- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Mã chứng khoán: SIG.
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 10.000.000 cổ phần (mười triệu cổ phần).
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán như sau: “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác”. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà không vượt quá mức thấp nhất theo quy định hiện hành là 49% vốn điều lệ.

Tại thời điểm 24/9/2019, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại SODIC là 0% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển:

Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà được thành lập năm 2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/02/2008. Trong giai đoạn mới thành lập Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thi công khoan phun, khoan khảo sát, khoan gia cố và xử lý nền móng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và đã thực hiện thi công nhiều công trình lớn như: Công trình thủy điện Đăk Đoa; Công trình thủy điện Hương Sơn; Công trình thủy điện Xekaman 3; Công trình thủy điện Xekaman 1; Công trình thủy điện Huội Quảng.

Trong những giai đoạn tiếp theo Công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang thi công các công trình ngầm và tổng thầu thi công nhiều dự án lớn: Thi công hầm tuynel dẫn nước Công trình thủy lợi hồ chứa nước Sông Sào; Công trình thủy điện Trà Xom; Công trình thủy điện Nậm Pay; Công trình thủy điện Bắc Nà; Công trình thủy điện Long Tạo. Tổng thầu thi công xây dựng dự án thủy điện Selabam; Houay Kapheu tại nước CHDCND Lào; Thủy điện La Trọng - Quảng Bình; Thủy điện Mùn Chung 2 - Điện Biên; Thủy điện Bình Điền - Thừa Thiên Huế.

Bên cạnh việc phát triển các lĩnh vực là thế mạnh của mình, đến nay Công ty đã chuyển sang thực hiện đầu tư các dự án thủy điện, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật như: Đã hoàn thành đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Mu 2 công suất 10.2MW; cơ bản hoàn thành đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Tiên Thành công suất 15MW; đang đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Mùn Chung 2 công suất 9MW, Dự án khu dân cư đô thị mới Phương Thiện,....

Ngày 01/3/2008 Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu tiên về việc góp vốn của các cổ đông sáng lập và các cổ đông phổ thông.

Ngày 04/4/2011 Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 911/UBCK-QLPH.

Ngày 30/8/2018 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 74/2018/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 10.000.000 cổ phiếu (mười triệu cổ phiếu).

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
I Đợt 1: Tăng từ 10.000.000.000 đồng lên 11.477.750.000 đồng					
1	16/3/2012	1.477.750.000	11.477.750.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 130/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/5/2011. - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 215/2011/NQ-HĐQT ngày 18/8/2011. - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 116/GCN-UBCK ngày 17/11/2011. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 08BC/2012/SODIC/HĐQT ngày 16/3/2012. - Công văn số 2637/UBCK-QLPH ngày 24/7/2012 về việc đã nhận được Báo cáo kết quả phát hành. - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102662098 thay đổi lần thứ 5 ngày 16/8/2012.
II Đợt 2: Từ 11.477.750.000 đồng lên đến 13.199.410.000 đồng					
2	10/7/2013	1.721.660.000	13.199.410.000	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%).	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2012. - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 29/2012/NQ-HĐQT ngày 20/6/2012 thông qua phương án phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu. - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102662098 thay đổi lần thứ 7 ngày 10/7/2013.
III Đợt 3: Tăng từ 13.199.410.000 đồng lên 15.179.324.375 đồng					

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
3	04/2014	1.979.914.375	15.179.324.375	Trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%).	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2014. - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 22/SODIC/NQ-HĐQT ngày 15/4/2014 thông qua việc triển khai thực hiện việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, tăng VDL của Công ty. - Công văn số 2883/UBCK-TT ngày 08/6/2015 về việc xử phạt vi phạm hành chính do thực hiện phát hành thêm cổ phiếu nhưng không báo cáo UBCKNN. - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102662098 thay đổi lần thứ 8 ngày 05/5/2015.
IV	Đợt 4: Tăng từ 15.179.324.375 đồng lên 50.000.000.000 đồng				
4	11/2015	34.820.680.000	50.000.000.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 14A/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2015. - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 59/GCN-UBCK ngày 14/8/2015. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu 07/2015/SODIC ngày 03/11/2015. - Công văn số 7007/UBCK-QLPH ngày 09/11/2015 về việc đã nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					ra công chúng. - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102662098 thay đổi lần thứ 9 ngày 17/11/2015.
V	Đợt 5: Tăng từ 50.000.000.000 đồng lên 55.000.000.000 đồng				
5	05/2016	5.000.000.000	55.000.000.000	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%).	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 29/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2016. - Quyết định của Hội đồng quản trị số 49/2016/NQ-HĐQT ngày 19/11/2016 về việc thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng. - Công văn số 1497/UBCK-QLCB ngày 22/3/2017 về việc đã nhận được Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 18/SODIC ngày 04/4/2017. - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 23/SODIC ngày 17/4/2017. - Công văn số 2213/UBCK-QLCB ngày 24/4/2017 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức. - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102662098 thay đổi lần thứ 10 ngày 13/5/2016.
VI	Đợt 6: Tăng từ 55.000.000.000 đồng lên 60.500.000.000 đồng				

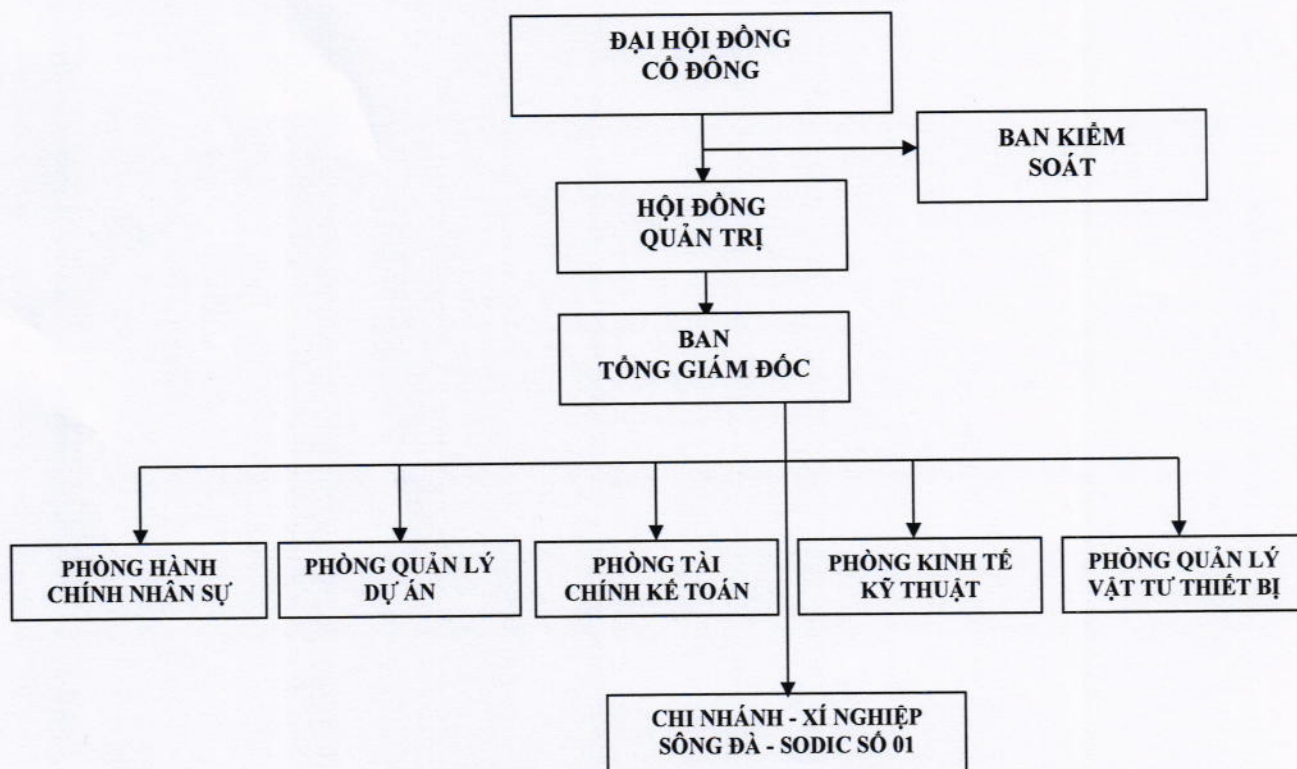
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
6	12/2017	5.500.000.000	60.500.000.000	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%).	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 20/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2017. - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 23/2017/NQ-HĐQT ngày 27/4/2017 thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016. - Công văn số 7432/UBCK-QLCB ngày 31/10/2017 về việc đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức. - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 105/BC-HĐQT ngày 05/12/2017. - Công văn số 8631/UBCK-QLCB ngày 27/12/2017 về việc đã nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
VII Đợt 7: Tăng từ 60.500.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng					
7	01/2018	39.500.000.000	100.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 68/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2017. - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 69/2017/NQ-HĐQT ngày 28/11/2017 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 02/2018/SODIC-BC ngày 08/01/2018.

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					- Công văn số 431/UBCK-QLCB ngày 17/01/2018 về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ. - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102662098 thay đổi lần thứ 11 ngày 11/4/2018.

Nguồn: SODIC

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty:

Sơ đồ tổ chức



a. Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và định hướng phát triển của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

b. Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các

cán bộ quản lý khác. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Ban kiểm soát:

Là cơ quan thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

d. Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm có Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, trong đó Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những việc đã được Tổng giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

e. Các phòng chức năng:

Các phòng ban chức năng trong Công ty gồm có: Phòng Hành chính Nhân sự, Phòng Quản lý dự án, Phòng Kinh tế Kỹ thuật, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Quản lý vật tư thiết bị và Chi nhánh - Xí nghiệp Sông Đà - SODIC số 01.

3. Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 06/05/2019:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	113	10.000.000	100%
1	Tổ chức	01	240.034	2,40%
2	Cá nhân	112	9.759.966	97,60%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	113	10.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 06/5/2019.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 06/05/2019:

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Nguyễn Khắc Sơn	001074017875	Thụy Hương - Phú Cường - Sóc Sơn - Hà Nội	4.549.375	45,49%
2	Phan Đình Toại	042074000295	P107-H1 - Phường Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội	1.902.444	19,02%
3	Nguyễn Văn Tuấn	017202483	Tổ DP1 - Phường La Khê - Quận Hà Đông - TP Hà Nội	613.001	6,13%

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
4	Phan Thị Thanh Nga	017180000002	Công ty cổ phần Đầu tư và TM Sông Đà - Tầng 2 CT4 - KĐT Văn Khê - Hà Đông - Hà Nội	601.452	6,01%
	Tổng cộng			7.666.272	76,66%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 06/5/2019.

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập:

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2014: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà đăng ký lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 29/02/2008 do đó tính đến thời điểm hiện tại (30/6/2019), cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng:

4.1. Danh sách công ty mẹ, công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SODIC: Không có.

4.2. Danh sách công ty con:

a. Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên:

Địa chỉ: Bản Huổi Lốt 1, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại/fax: 0934.080.868.

Giấy CNĐKDN số: 5600281577 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp đầu ngày 27/4/2015, thay đổi lần thứ 03 ngày 17/5/2018.

Vốn điều lệ đăng ký: 151.700.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 168.700.000.000 đồng.

Tại thời điểm 31/12/2018 tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty là 86,16%, tương đương 130.700.000.000 đồng.

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

b. Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thanh Hà - Hà Giang:

Địa chỉ: Số 240, đường Trần Phú, tổ 5, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Điện thoại/fax: 02193866248.

Giấy CNĐKDN số: 5100423248 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 15/9/2014, thay đổi lần thứ 04 ngày 09/01/2018.

Vốn điều lệ đăng ký: 22.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 22.000.000.000 đồng.

Tại thời điểm 31/12/2018 tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty là 60%, tương đương 11.440.000.000 đồng.

Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại (Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp); Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản (không bao gồm môi giới bất động sản, định giá bất động sản và quản lý sàn giao dịch bất động sản).

4.3. Danh sách công ty liên kết:

- Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà:

Địa chỉ: Bản Huồi Lốt, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại/fax: 02466513738.

Giấy CNĐKDN số: 5600297425 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp lần đầu ngày 22/3/2017, thay đổi lần thứ 02 ngày 14/3/2019.

Vốn điều lệ đăng ký: 12.800.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 12.800.000.000 đồng.

Tại thời điểm 31/12/2018 tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty là 51%, tương đương 6.120.000.000 đồng. Do đó, trong năm 2018 Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà là công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

- Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng nhà ở, nhà không ở, công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp thoát nước, công trình viễn thông thông tin liên lạc, công trình công ích khác, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến chế tạo, công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

(*) Trong 06 tháng đầu năm 2019, Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà tăng vốn điều lệ từ 12.000.000.000 đồng lên 12.800.000.000 đồng. Trong đó, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà không tham gia đợt tăng vốn này. Do vậy, tại thời điểm 30/6/2019 tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty là 47,81%, tương đương 6.120.000.000 đồng và Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà trở thành công ty liên kết của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

- Công ty TNHH Sông Đà 7.09:

Địa chỉ: Xóm Thôm Đán, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại/fax: 0936628569.

Giấy CNĐKDN số: 4800165086 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 28/9/2010, thay đổi lần thứ 05 ngày 19/01/2018.

Vốn điều lệ đăng ký: 120.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 163.956.957.267 đồng.

Tại thời điểm 31/12/2018 tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty là 23,92%, tương đương 24.530.000.000 đồng.

Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất kinh doanh điện năng; Khai thác quặng sắt, quặng kim loại không chứa sắt, quặng kim loại quý hiếm, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi; Xây dựng lắp đặt đường dây và trạm điện trung, cao thế; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện.

- **Công ty cổ phần cơ điện Sông Đà SODIC:**

Địa chỉ: Số nhà 42, khối Tân Giang, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại/fax: 0904038448.

Giấy CNĐKDN số: 5600269509 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp lần đầu ngày 10/9/2013, thay đổi lần thứ 02 ngày 26/7/2018.

Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 8.870.000.000 đồng.

Tại thời điểm 31/12/2018 tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty là 45,1%, tương đương 4.000.000.000 đồng.

Hoạt động kinh doanh chính: Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 0,4 đến 220kv; Xây dựng công trình công nghiệp và công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 220kv; Thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

5. **Hoạt động kinh doanh:**

Hoạt động kinh doanh chính mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty gồm 03 mảng kinh doanh chính như sau:

- Thi công xây dựng các công trình thủy điện.
- Sản xuất điện (thông qua công ty con).
- Hoạt động thương mại các sản phẩm xi măng, sắt thép, cát, đá dăm các loại.

▪ **Hoạt động thi công xây dựng các công trình thủy điện:**

Từ khi thành lập đến nay, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà được biết đến là một trong những doanh nghiệp chuyên thi công xây dựng các hạng mục của công trình thủy điện. Đây là một trong những hoạt động cốt lõi, truyền thống mang lại nguồn doanh thu, lợi nhuận chính cho Công ty.

Một số công trình tiêu biểu mà Công ty đã thi công xây dựng như sau:

STT	Tên công trình	Tiến độ dự án	Hạng mục thi công
1	Thủy điện Sơn La	2005-2012	- Thi công khoan phun gia cố, chống thấm và khoan thoát nước; - Thi công gia cố mái hạ lưu bờ trái - Khoan cắm neo cáp dự ứng lực.
2	Thủy điện Bắc Nà	2011-2016	- Thi công hầm dẫn nước
3	Thủy điện Huội Quảng	2005-2016	- Thi công khoan phun gia cố, chống thấm và khoan thoát nước Khu đầu mối; - Thi công đào và gia cố hồ móng Hầm Kỹ thuật KT1; - Thi công khoan cố kết; Khoan, lắp đặt, căng kéo toàn bộ tường neo cáp gian máy.
4	Thủy điện Bàn Chát	2006-2013	- Thi công xử lý các hạng mục khu vực hồ xối.
5	Thủy điện Đồng Nai 5	2012-2015	- Thi công khoan phun gia cố, chống thấm và khoan thoát nước Đập dâng; - Thi công gia cố bề mặt mái đào, khoan phụt cố kết và khoan neo dự ứng lực - Hồ móng vai trái Đập dâng.
6	Thủy điện Nho Quế 3	2007-2012	- Thi công khoan phun gia cố, chống thấm đập dâng; - Thi công hầm hành lang khoan phun; - Thi công khoan phun xử lý nước thấm hồ móng nhà máy.
7	Thủy điện Nậm Khánh	2007 - 2011	- Thi công Hầm dẫn nước số 1 và Hầm dẫn nước số 2;

▪ **Sản xuất điện thông qua công ty con:**

Bên cạnh hoạt động thi công xây dựng các công trình thủy điện, từ năm 2018 Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà đã thông qua công ty con là Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên đầu tư 02 dự án thủy điện bao gồm dự án thủy điện Nậm Mu 2 và dự án thủy điện Mùn Chung 2. Dự án thủy điện Nậm Mu 2 đã đi vào hoạt động từ tháng 2/2018 mang lại nguồn doanh thu tương đối ổn định cho Công ty.

▪ **Hoạt động thương mại:**

Ngoài ra, Công ty cũng có hoạt động thương mại xi măng, sắt thép, cát, đá dăm các loại.

Cụ thể cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm gần đây như sau:

▪ **Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019:**

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng năm 2019	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT
Doanh thu hoạt động thương mại	5.819	2,34%	336	0,15%	411	0,48%
Doanh thu hoạt động	237.991	95,87%	177.952	77,49%	59.265	69,21%

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng năm 2019	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT
xây dựng						
Doanh thu hoạt động sản xuất điện	-	-	51.346	22,36%	24.650	28,79%
Doanh thu hoạt động khác	4.438	1,79%	-	-	1.306	1,52%
Tổng cộng	248.248	100%	229.634	100%	85.633	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II năm 2019.

▪ Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019:

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng năm 2019	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ LNG	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ LNG	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ LNG
LNG hoạt động thương mại	1.832	6,76%	22	0,04%	88	0,41%
LNG hoạt động xây dựng	24.054	88,74%	15.541	30,31%	6.783	31,5%
LNG hoạt động sản xuất điện	-	-	35.713	69,65%	14.515	67,41%
LNG hoạt động khác	1.219	4,50%	-	-	147	0,68%
Tổng cộng	27.105	100%	51.276	100%	21.533	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II năm 2019.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất:

6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ các năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019:

Chỉ tiêu	31/12/2017 (triệu đồng)	31/12/2018 (triệu đồng)	% tăng/ giảm (-) năm 2018 so với năm 2017	30/6/2019 (triệu đồng)
- Tổng giá trị tài sản	473.863	401.897	-15,19%	440.235
- Vốn CSH	116.364	164.740	41,57%	168.804
- Doanh thu thuần	246.252	209.649	-14,86%	83.836
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.235	10.203	-44,05%	2.908
- Lợi nhuận khác	373	1.629	336,73%	-38
- Lợi nhuận trước thuế	18.609	11.831	-36,42%	2.870

Chỉ tiêu	31/12/2017 (triệu đồng)	31/12/2018 (triệu đồng)	% tăng/ giảm (-) năm 2018 so với năm 2017	30/6/2019 (triệu đồng)
- Lợi nhuận sau thuế	17.078	10.848	-36,48%	2.397
- Giá trị sổ sách (đồng/01 cổ phần)	19.234	16.474	-14,35%	16.880

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018 và BCTC riêng Quý II năm 2019.

6.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất các năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019:

Chỉ tiêu	31/12/2017 (triệu đồng)	31/12/2018 (triệu đồng)	% tăng/ giảm (-) năm 2018 so với năm 2017	30/6/2019 (triệu đồng)
- Tổng giá trị tài sản	704.490	659.487	-6,39%	702.547
- Vốn CSH	146.501	215.424	47,05%	199.390
- Doanh thu thuần	248.248	229.634	-7,50%	85.633
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.814	13.676	-7,68%	3.815
- Lợi nhuận khác	2.264	2.767	22,22%	-38
- Lợi nhuận trước thuế	17.078	16.443	-3,72%	3.777
- Lợi nhuận sau thuế	15.337	15.978	4,18%	3.305
+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	11.100	13.501	21,63%	2.778
+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	4.237	2.477	-41,54%	527
- Giá trị sổ sách (đồng/01 cổ phần)	20.898	17.736	-15,13%	16.917

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II năm 2019.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Công ty đầu tư hai dự án thủy điện thông qua công ty con là Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên, bao gồm dự án thủy điện Nậm Mu 2 và dự án thủy điện Mùn Chung 2. Trong đó dự án thủy điện Nậm Mu 2 đã hoàn thành và đi vào phát điện thương mại từ tháng 02/2018.

Dự án thủy điện Mùn Chung 2:

Công trình thủy điện Mùn Chung 2 được xây dựng trên suối Nậm Mu, thuộc địa phận xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Nằm cách trung tâm huyện Tuần Giáo

khoảng 25km về hướng Tây Bắc, cách Quốc lộ 6 khoảng 3km về phía Đông Nam và cách công trình thủy điện Nậm Mu 2 khoảng 5km về phía thượng lưu.

Vị trí địa lý của dự án thủy điện Mùn Chung 2 được xác định ở tọa độ:

- + 21°46'49" vĩ độ Bắc.
- + 103°22'08" kinh độ Đông.

Thủy điện Mùn Chung 2 có nhiệm vụ chính là phát điện với công suất lắp máy 9.0 MW, điện năng trung bình năm khoảng 34.34 triệu kWh, số giờ sử dụng công suất lắp máy là 3816 giờ. Nhà máy sẽ được đấu nối với lưới điện quốc gia, phần lớn điện năng sẽ phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong vùng dự án và bổ sung cho lưới điện quốc gia.

Dự án thủy điện Nậm Mu 2:

Công trình thủy điện Nậm Mu 2 được xây dựng trên suối Nậm Mu thuộc địa phận huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Suối Nậm Mu là nhánh cấp 1 của sông Nậm Mức, nằm bên bờ phải của sông Nậm Mức và là nhánh cấp 2 của sông Đà. Vị trí công trình dự kiến nằm cách trung tâm huyện Tuần Giáo khoảng 25km về hướng Tây Bắc và cách Quốc lộ 6 khoảng 1.0km về phía Đông Nam.

Vị trí địa lý của Dự án thủy điện Nậm Mu 2 được xác định ở tọa độ khoảng 21°48'25" vĩ độ Bắc và 103°18'07" kinh độ Đông.

Công suất lắp máy 10.2 MW, gồm 2 tổ máy, điện năng trung bình năm khoảng 39.03 triệu kWh, số giờ sử dụng công suất lắp máy 3826 giờ.

So với các doanh nghiệp trong ngành, các dự án thủy điện mà Công ty triển khai thông qua các công ty con là những dự án vừa và nhỏ. Tuy nhiên, đối với tỉnh Điện Biên, các dự án này đóng góp đáng kể vào sản lượng điện hàng năm của tỉnh Điện Biên, góp một phần bảo đảm nhu cầu về điện năng của tỉnh Điện Biên, cải thiện môi trường xã hội khu vực dự án, nâng cao dân trí, nâng cấp cơ sở hạ tầng và tăng thêm thu nhập cho ngân sách tỉnh Điện Biên.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành điện:

Để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, chú trọng phát triển ngành điện với nhiệm vụ quan trọng là cung cấp năng lượng điện cho mọi hoạt động, phản ánh thông qua vốn đầu tư cho ngành điện tăng mạnh qua các năm.

Xu hướng phát triển ngành điện chuyển dần sang thị trường cạnh tranh thay vì độc quyền một người mua. Để có thể huy động vốn đầu tư phát triển ngành điện và nâng cao việc sử dụng hiệu quả nguồn cung điện, Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu phát triển thị trường điện cạnh tranh.

Tốc độ tiêu thụ điện vượt xa so với tốc độ tăng trưởng GDP trong cùng kỳ, tiêu thụ điện tăng bình quân gấp hai lần so với tốc độ tăng trưởng GDP. Tốc độ tăng trưởng điện phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trong giai đoạn 2016- 2020, tốc độ tăng GDP được dự báo ở mức 6,7 -7%/năm thì nhu cầu tiêu thụ điện nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng mạnh.

8. Chính sách đối với người lao động:

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty:

Tình hình lao động trong Công ty tính đến 30/6/2019 như sau:

STT	Người lao động	Số lượng lao động (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo loại hợp đồng	289	100,00%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	92	31,83%
2	Hợp đồng từ 12-36 tháng	56	19,38%
3	Hợp đồng thời vụ	141	48,79%
II	Phân loại theo giới tính	289	100,00%
1	Nam	271	93,77%
2	Nữ	18	6,23%

Nguồn: SODIC.

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì CBNV của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho CBNV. Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể CBNV trong Công ty mỗi năm 1 lần.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định

cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Đào tạo: Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ CBNV, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBNV trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Mức lương bình quân:

Đvt: đồng/người/tháng

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Mức lương bình quân	10.642.000	10.500.000	10.950.000

Nguồn: SODIC.

9. Chính sách cổ tức:

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cùng các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty:

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức trả
2016	10%	Cổ phiếu
2017	5%	Tiền mặt
2018	0%	(*)

(*) Kế hoạch cổ tức năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 20/2019/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2019.

Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017 là 5% theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 41/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2018 nhưng tính đến nay Công ty chưa chi trả cổ tức năm 2017.

Nguồn: SODIC.

10. Tình hình tài chính:

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

✚ Trích khấu hao TSCĐ:

- Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao đường thẳng, áp dụng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.
- Hiện không có thay đổi gì trong chính sách khấu hao.

✚ Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Về cơ bản, Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ theo các quy định

✚ Các khoản phải nộp theo luật định: Trong năm 2018, Công ty vẫn còn nợ 183.186.781 đồng thuế thu nhập doanh nghiệp.

✚ Trích lập các quỹ theo luật định: Các quỹ được trích lập theo đúng Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của Pháp luật.

✚ Tình hình các khoản phải trả:

TT	Khoản mục	31/12/2017 (VND)	31/12/2018 (VND)	30/6/2019 (VND)
I	Nợ ngắn hạn	268.313.529.770	188.230.064.663	225.587.412.172
1	Phải trả người bán ngắn hạn	101.136.672.047	62.506.497.780	65.594.155.299
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.471.035.844	6.291.994.558	8.524.857.546
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.080.908.136	2.148.620.541	1.323.816.083
4	Phải trả người lao động	29.712.066.612	8.414.429.786	1.901.219.836
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	22.487.733.549	14.985.657.450	32.511.665.291
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	6.869.332.724	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	10.530.511.826	8.265.195.952	24.126.881.878
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	72.584.226.669	85.142.298.572	91.214.084.824
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.670.543.187	-	-
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	770.499.176	475.370.024	390.731.415
II	Nợ dài hạn	289.675.234.585	255.832.096.868	277.570.167.835
1	Phải trả dài hạn khác	21.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính	268.675.234.585	238.832.096.868	260.570.167.835

TT	Khoản mục	31/12/2017 (VND)	31/12/2018 (VND)	30/6/2019 (VND)
	dài hạn			
	Tổng cộng	557.988.764.355	444.062.161.531	503.157.580.007

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II năm 2019.

⚡ Tình hình các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	31/12/2017 (VND)	31/12/2018 (VND)	30/6/2019 (VND)
Các khoản phải thu ngắn hạn	212.675.058.482	154.444.430.566	163.094.979.214
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	145.938.343.128	104.069.821.117	120.974.671.798
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.158.863.306	4.347.947.469	5.202.984.737
Phải thu về cho vay ngắn hạn	190.392.783	190.392.783	190.392.783
Phải thu ngắn hạn khác	70.035.241.796	58.484.051.728	49.153.863.438
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-12.647.782.531	-12.647.782.531	-12.426.933.542
Các khoản phải thu dài hạn	445.135.114	445.135.114	445.135.114
Phải thu về cho vay dài hạn	425.135.114	425.135.114	425.135.114
Phải thu dài hạn khác	20.000.000	20.000.000	20.000.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II năm 2019.

⚡ Đầu tư tài chính dài hạn:

Chỉ tiêu	31/12/2017 (VND)	31/12/2018 (VND)	30/6/2019 (VND)
Đầu tư công ty con	171.516.266.013	148.260.000.000	159.140.000.000
CTCP Cơ điện Sông Đà SODIC	7.000.000.000	-	-
CTCP thủy điện SODIC Điện Biên	151.700.000.000	130.700.000.000	147.700.000.000
CTCP Đầu tư và Xây dựng Thanh Hà - Hà Giang	9.365.000.000	11.440.000.000	11.440.000.000
CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà	3.451.266.013	6.120.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	17.700.000.000	28.530.000.000	40.377.541.403
Công ty TNHH Sông Đà 7.09	17.700.000.000	24.530.000.000	30.257.541.403
CTCP Cơ điện Sông Đà SODIC	-	4.000.000.000	4.000.000.000
CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà (*)	-	-	6.120.000.000
Đầu tư vào các đơn vị khác	5.554.000.000	5.554.000.000	5.554.000.000

Chỉ tiêu	31/12/2017 (VND)	31/12/2018 (VND)	30/6/2019 (VND)
CTCP Xây dựng công trình ngầm FECON	5.554.000.000	5.554.000.000	5.554.000.000

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018 và BCTC riêng Quý II năm 2019.

Ghi chú: (*) Tại thời điểm 31/12/2018 tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty tại Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà là 51%, tương đương 6.120.000.000 đồng. Theo đó, trong năm 2018, Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà được xác định là công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.

Trong 06 tháng đầu năm 2019, Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà tăng vốn điều lệ từ 12.000.000.000 đồng lên 12.800.000.000 đồng. Tuy nhiên, đợt tăng vốn này Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà không tham gia. Do vậy, tại thời điểm 30/6/2019 tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty giảm xuống còn 47,81%/VĐL, tương đương 6.120.000.000 đồng. Căn cứ theo nguyên tắc hạch toán kế toán và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà, thời điểm 30/6/2019 Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà là công ty liên kết của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,21	1,27
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,93	0,88
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,79	0,67
+Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,81	2,06
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Lần	2,16	2,40
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	35,24	33,67
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	6,18	6,96
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,15	8,83
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	2,46	2,34
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,97	5,96

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, năm 2018.

11. Tài sản:

Giá trị tài sản theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị còn lại (VND)	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I - Tài sản cố định hữu hình	378.518.422.399	332.052.881.056	87,72%
Nhà cửa, vật kiến trúc	178.157.191.521	173.481.469.778	97,38%
Máy móc, thiết bị	193.216.724.568	156.400.355.781	80,95%
Phương tiện vận tải	6.958.306.310	2.140.499.943	30,76%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	186.200.000	30.555.554	16,41%
II- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
III – Tổng cộng	378.518.422.399	332.052.881.056	87,72%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Chỉ tiêu	31/12/2017 (VND)	31/12/2018 (VND)	30/06/2019 (VND)
Công trình thủy điện Nậm Mu 2	295.063.024.225	15.758.196.282	1.622.262.242
Công trình thủy điện Mùn Chung 2	3.942.131.373	22.276.203.683	66.847.080.999
Công trình khác	8.121.944.887	-	-
Cộng	307.127.100.485	38.034.399.965	68.469.343.241

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II năm 2019.

12. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo:

Chỉ tiêu	Năm 2019 (*)		Năm 2020 (*)	
	Kế hoạch (Triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2018	Kế hoạch (Triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ	100.000	-	(**)	(**)
Doanh thu thuần	232.301	1,16	(**)	(**)
Lợi nhuận sau thuế	20.462	28,06	(**)	(**)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8.81%	26,59	(**)	(**)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	20,46%	28,06	(**)	(**)

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 20/2019/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2019.

(*) Kế hoạch kinh doanh trên là số liệu hợp nhất.

(**) Công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2020.

Kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên:

Hoạt động xây lắp:

- Tiếp tục mở rộng với các đối tác trong và ngoài nước theo nhiều hình thức như liên danh hợp tác đầu thầu, hợp tác marketing,... Tập trung tối đa nguồn lực để tìm kiếm công việc trong xây lắp, trong đó tập trung chú trọng vào những công trình, dự án có tính chất đặc thù, điển hình của đơn vị.
- Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động xây lắp của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa công tác đầu thầu, quản lý thi công xây lắp, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới trong xây lắp để trở thành thế mạnh chuyên biệt. Tập trung sức mạnh giữa Công ty mẹ và đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Quyết liệt trong việc cắt giảm chi phí, cắt giảm nhân sự không cần thiết và bổ sung nhân sự hiệu quả.
- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng giao khoán theo phương án giá thành được duyệt, hạn chế thấp nhất các phát sinh, rủi ro trong quá trình thực hiện. Phát hiện sớm, tiến hành đánh giá, xem xét các khả năng không đạt được phương án giá thành ở từng hợp đồng giao khoán để có các giải pháp khắc phục một cách hiệu quả, đảm bảo tính kinh tế và hiệu quả trong công tác xây lắp.
- Khẩn trương hoàn thành các công trình đang thi công dở dang, kết hợp đẩy mạnh công tác nghiệm thu, xác nhận doanh thu, thu hồi vốn, thanh quyết toán tất cả các công trình còn tồn đọng, kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công từng công trình, chú trọng công tác an toàn lao động.

Hoạt động đầu tư:

- Tăng cường công tác quản trị hoạt động ở các đơn vị có vốn góp, hiệu quả hoạt động của các đơn vị gắn liền với trách nhiệm của Người đại diện quản lý vốn của Công ty tại các đơn vị.
- Theo dõi sát sao tín hiệu của thị trường nhằm có các định hướng, quyết định thích hợp cho từng dự án đầu tư.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và khai thác có hiệu quả máy móc thiết bị sau đầu tư. Củng cố tính pháp lý của các tài sản đang sở hữu.

Giải pháp về quản lý, điều hành:

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao. Áp dụng hiệu quả quy chế tiền lương, thường xuyên xem xét điều chỉnh, vận dụng các chính sách thường phù hợp để khuyến khích CBCNV tăng năng suất lao động, làm việc trách nhiệm, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tập trung, chú trọng trong công tác thu hồi vốn, coi công tác này là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Có phương án sử dụng vốn tối ưu, linh hoạt để giảm thiểu các chi phí tài chính, kiểm soát chặt chẽ đối với các công nợ tạm ứng. Tổ chức tốt công tác hạch toán giá thành, lập báo cáo kịp thời phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tập trung giải quyết kịp thời các vấn đề về tài chính để đảm bảo duy trì sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định.
- Tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng để thực hiện việc vay vốn để bổ sung vào vốn huy động của Công ty, nhằm đáp ứng kịp thời những khó khăn về tài chính (nếu có).
Trong 06 tháng đầu năm 2019, doanh thu thuần của Công ty đạt 85.633 triệu đồng, đạt 36,86% kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2019 đạt 3.305 triệu đồng, đạt 16,15% lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2019 đã đề ra (theo số liệu hợp nhất).

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2017 do nguồn vốn đang được Công ty tập trung để đầu tư vào công ty con, công ty liên kết. Công ty cam kết sẽ chi trả cổ

tức năm 2017 cho cô đồng khi có đủ nguồn vốn để chi trả và báo cáo đại hội đồng cổ đông gần nhất.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

Bên cạnh việc duy trì và phát triển ngành nghề kinh doanh có thể mạnh là khoan phun, khoan khảo sát, xử lý nền móng các công trình, thi công hầm, thi công các dự án thủy điện thì trong những năm tới Công ty tiếp tục duy trì phát triển đầu tư các dự án thủy điện, khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật. Mục tiêu đến năm 2020 Công ty sẽ đầu tư các dự án thủy điện với tổng công suất dự kiến là 150MW và nhiều khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật khác.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị Công ty, bao gồm 5 người:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Phan Đình Toại	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Chủ tịch HĐQT điều hành
2	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Nguyễn Bá Viện	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Lương Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Đoàn Triệu Việt	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

2. Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị:

2.1. Ông PHAN ĐÌNH TOẠI:

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1974.
- Quê quán: Trung Lương, Đức Thọ, Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Căn cước công dân số: 042074000295 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17/11/2017.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Phòng 107, H1, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: 8/5 Tiểu khu evenyne - Park City - Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Địa chất.
- Chức vụ công tác hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
1997-1998	Cán bộ kỹ thuật	Công ty công trình ngầm Sông Đà
1998-2001	Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch	Xí nghiệp khảo sát thiết kế - Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
2001- 3/2008	Phó giám đốc Xí nghiệp	Xí nghiệp khảo sát thiết kế - Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

3/2008-4/2017	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
4/2017-nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu SIG:
- + Tỷ lệ sở hữu của ông Phan Đình Toại là: 19,02% tương đương 1.902.444 cổ phần.
- + Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:

Người có liên quan	Mối quan hệ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Hoàng Thị Tuyết	Vợ	034176006077	17/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	453.750	4,54%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

2.2. Ông NGUYỄN KHẮC SƠN:

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 27/7/1974.
- Quê quán: Phú Cường - Sóc Sơn - Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Căn cước công dân số: 001074017875 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/3/2018.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Thôn Thụy Hương, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Nhà A2 Phòng 0806 Khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/1998-5/2000	Nhân viên kế toán	Xí nghiệp XD Công nghiệp và Dân dụng Hà Nội - Công ty than Nội địa
6/2000-5/2005	Phó phòng TCKT	Công ty Tư vấn Xây dựng và Phát triển Nông thôn - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
6/2005-10/2007	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần truyền thông Việt Nam: Vincom - Tập đoàn Technocom
10/2007-5/2010	Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Truyền thông và Thương mại Quốc tế

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
6/2010	Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
7/2010-5/2011	Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
5/2011-6/2012	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
6/2012-5/2015	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
5/2015-5/2017	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
5/2017- nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu SIG:
 - + Tỷ lệ sở hữu của ông Nguyễn Khắc Sơn là: 45,49% tương đương 4.549.375 cổ phần.
 - + Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

2.3. Ông NGUYỄN BÁ VIỆN:

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 21/6/1980.
- Quê quán: Thanh Cao - Thanh Oai - Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Chứng minh nhân dân số: 111543895 do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 12/10/2007.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Thanh Cao - Thanh Oai - Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Thanh Cao - Thanh Oai - Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư địa chất công trình.
- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
2003-2004	Nhân viên Phòng Quản lý kỹ thuật	Xí nghiệp Sông Đà 10.5 - Công ty cổ phần Sông Đà 10
2005-13/02/2011	Phó phòng Quản lý kỹ thuật	Xí nghiệp Sông Đà 10.4 - Công ty cổ phần Sông Đà 10
14/02/2011-10/8/2011	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật	Xí nghiệp Sông Đà 10.4 - Công ty cổ phần Sông Đà 10
11/8/2011-31/8/2011	Nhân viên Phòng kỹ thuật	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
9/2011-5/2013	Trưởng phòng Kỹ thuật	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
5/2013-10/2014	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
11/2014-3/5/2015	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
4/5/2015- nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu SIG:
 - + Tỷ lệ sở hữu của ông Nguyễn Bá Viện là: 0,59% tương đương 59.024 cổ phần.
 - + Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

2.4. Ông LƯƠNG MẠNH HÙNG:

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 27/8/1969.
- Quê quán: Cẩm Chế - Thanh Hà - Hải Dương.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Căn cước công dân số: 030069002254 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 16/5/2017.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 24, Khu đô thị mới Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Số 24, Khu đô thị mới Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ kỹ thuật.
- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
9/1993-4/1994	Chuyên viên kinh tế kế hoạch	Ban đơn giá Công trình thủy điện YALY
4/1994-4/2001	Kỹ sư thiết kế	Công ty Tư vấn Khảo sát và Thiết kế xây dựng Sông Đà (nay là Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà)
5/2001-3/2002	Phó phòng KTKT	Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
4/2002-8/2004	Trưởng phòng KTKT	Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
8/2004	Phó Tổng giám đốc	Công ty LD Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
9/2004-10/2004	Trưởng phòng kỹ thuật	Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
11/2004-7/2007	Phó Tổng giám đốc	Công ty LD Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
7/2007-3/2010	Tổng giám đốc	Công ty Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
3/2010-6/2013	Giám đốc	Ban quản lý Dự án công trình khu chung cư cao cấp, dịch vụ hỗn hợp HH6 - Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Long
7/2013-12/2014	Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
12/2014-5/2015	Tổng Giám Đốc	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây Dựng Thanh Hà - Hà Giang
05/2015 - nay	Tổng Giám Đốc	Công ty cổ phần thủy điện Sodic Điện Biên
4/2017- nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu SIG:
 - + Tỷ lệ sở hữu của ông Lương Mạnh Hùng là: 0,12% tương đương 12.026 cổ phần.
 - + Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

2.5. Ông ĐOÀN TRIỆU VIỆT:

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 19/01/1983.
- Quê quán: Ngọc Thanh - Kim Động - Hưng Yên.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Chứng minh nhân dân số: 013110130 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/02/2012.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P102, K2, Tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: SN45, ngõ 16, đường Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Văn phòng đại diện Công ty tại Lào kiêm Trưởng phòng Quản lý dự án Công ty.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
3/2006-4/2010	Nhân viên Phòng Dự án thiết kế	Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt nam - Canada
5/2010-10/2010	Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật	Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt nam - Canada
11/2010-8/2013	Phó phòng Kỹ thuật	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Đăng
9/2013	Nhân viên Phòng Kỹ thuật	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
10/2013-2015	Phó phòng Kỹ thuật	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
2016-4/2018	Trưởng Văn phòng đại diện Công ty tại Lào	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
4/2018-6/2018	Thành viên HĐQT, Trưởng Văn phòng đại diện Công ty tại Lào	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
6/2018- nay	Thành viên HĐQT, Trưởng Văn phòng đại diện Công ty tại Lào kiêm Trưởng phòng Quản lý dự án	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu SIG:
 - + Tỷ lệ sở hữu của ông Đoàn Triệu Việt là: 0,24% tương đương 24.200 cổ phần.
 - + Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Ghi chú: Các tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên được tính tại thời điểm ngày 06/5/2019 (thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất).

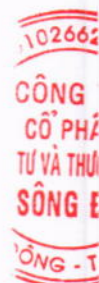
III. BAN KIỂM SOÁT

1. Ông NGUYỄN BÁ QUYẾT:

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 02/9/1991.
- Quê quán: Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Chứng minh nhân dân số: 112406189 do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 04/5/2007.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kế toán.
- Chức vụ công tác hiện tại: Trưởng ban kiểm soát Công ty, Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
6/2013 - 3/2015	Trợ lý Kiểm toán viên	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC
3/2015-2/2016	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
3/2016-10/2016	Nhân viên kế toán	Xí nghiệp Sông Đà SODIC số 01 - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
11/2016- nay	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
5/2018- nay	Trưởng ban kiểm soát	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu SIG:



+ Tỷ lệ sở hữu của ông Nguyễn Bá Quyết là: 0% tương đương 0 cổ phần.

+ Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

2. Bà PHẠM THỊ BÉ:

- Giới tính: Nữ.

- Ngày tháng năm sinh: 29/01/1980.

- Quê quán: Tân Hưng - TP Hải Dương - tỉnh Hải Dương.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Căn cước công dân số: 030180000690 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/10/2015.

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Thanh Liễu - Tân Hưng - TP Hải Dương - tỉnh Hải Dương.

- Chỗ ở hiện tại: Số H7, TT Sông Đà 10 - Tổ 16 - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội.

- Trình độ văn hoá: 12/12.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Kinh tế và QTDN Mỏ.

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật.

- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
2004-4/2010	Nhân viên Phòng Kinh tế Kế hoạch	Xí nghiệp Sông Đà 10.4 - Công ty cổ phần Sông Đà 10
5/2010-4/2015	Nhân viên Phòng Kinh tế	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
5/2015-5/2017	Phó phòng Kinh tế	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
5/2017-6/2018	Trưởng phòng Kinh tế	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
6/2018-nay	Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
5/2013- nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu SIG:

+ Tỷ lệ sở hữu của bà Phạm Thị Bé là: 0% tương đương 0 cổ phần.

+ Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

3. Bà PHAN THỊ THANH NGA:

- Giới tính: Nữ:

- Ngày tháng năm sinh: 01/6/1980.

- Quê quán: Xã Đoàn Hạ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Chứng minh nhân dân số: 017180000002 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/11/2012.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 5, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 5/159/34 ngõ 192 Lê Trọng Tấn, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế, cử nhân ngoại ngữ.
- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
9/2002-:9/2004	Chuyên viên kinh tế	Công ty cổ phần Viễn thông FPT
10/2004-:5/2008	Điều phối viên dự án Phòng Thiết kế	Công ty Nhà thép tiền chế Zamil Steel Việt Nam
6/2008-:8/2016	Nhân viên Phòng TCNS	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
9/2016- nay	Nhân viên Phòng TCTH kiêm thư ký HĐQT	Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên
5/2019- nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu SIG:
 - + Tỷ lệ sở hữu của bà Phan Thị Thanh Nga là: 6,01% tương đương 601.452 cổ phần.
 - + Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Ghi chú: Các tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên được tính tại thời điểm ngày 06/5/2019 (thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất).

IV. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ông Phan Đình Toại - Tổng giám đốc.
- Ông Nguyễn Khắc Sơn - Phó Tổng giám đốc.
- Ông Nguyễn Bá Viện - Phó Tổng giám đốc.

Sơ yếu lý lịch như mục II.2.

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ông Nguyễn Khắc Sơn.

Sơ yếu lý lịch như mục II.2.

VI. CÁN BỘ QUẢN LÝ: Không.

VII. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định hiện hành của Nhà nước và điều kiện thực tế, tình hình sản xuất, kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà, kế hoạch tăng cường quản trị của HĐQT như sau:

- Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển

khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Hiện tại, Trưởng ban kiểm soát của Công ty chưa phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và đang làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. Do đó Trưởng ban kiểm soát chưa tuân thủ quy định về tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 163, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều 20 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Công ty cam kết sẽ thực hiện cơ cấu lại chức vụ Trưởng ban kiểm soát để phù hợp với quy định về tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát theo quy định trên.
- Định kỳ hàng tháng và bất thường, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thay mặt Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban với Ban Tổng giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện quyết toán dự án, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.
- Trong những trường hợp phát sinh các vấn đề trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT/ĐHĐCĐ, trên cơ sở các tờ trình của Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT lấy ý kiến các thành viên/cổ đông bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết/Quyết định ĐHĐCĐ/HĐQT kịp thời.
- Tổ chức đại hội cổ đông thường niên theo quy định hoặc bất thường (nếu có) để đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức họp HĐQT định kỳ hàng tháng hoặc bất thường (nếu có) để kiểm soát hoạt động của Công ty, kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.
- Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc trong quá trình quản lý, kiểm soát, điều hành Công ty.
- Phê duyệt, kiểm soát, chỉ đạo để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Kiểm soát tình hình tài chính trong quá trình sản xuất kinh doanh: Kế hoạch và tình hình huy động, sử dụng vốn hàng tháng, quý, năm, vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- Phê duyệt quy hoạch cán bộ, nguồn nhân sự dài hạn của Công ty.
- Phê duyệt dự án đầu tư các nhà máy thủy điện/nguồn điện mới, các lĩnh vực kinh doanh khác khi có đủ điều kiện, mang lại hiệu quả cho Công ty.
- Định kỳ hàng tháng, quý, năm Ban Tổng giám đốc báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để HĐQT kiểm soát.
- Bổ sung, sửa đổi thường xuyên Quy chế quản trị công ty cho phù hợp với quy định hiện hành.

Trên đây là toàn bộ nội dung thông tin tóm tắt về Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty phục vụ công tác Đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2019

**Tổ chức tư vấn
CTCP CHỨNG KHOÁN MB
TU. TỔNG GIÁM ĐỐC**

A red circular stamp with the text "CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB" in the center. The outer ring contains "Q. HÀ ĐÔNG - T. PHẠM ĐÌNH T. HÀ NỘI". A blue signature is written over the stamp.

Phạm Xuân Anh

**Tổ chức phát hành
CTCP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
TỔNG GIÁM ĐỐC**

A red circular stamp with the text "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ" in the center. The outer ring contains "M.S.D.N.: 0102662066" and "Q. HÀ ĐÔNG - T. PHẠM ĐÌNH T. HÀ NỘI". A blue signature is written over the stamp.

Phan Đình Toại

A red circular stamp with the text "CÔNG TY CỔ PHẦN" and "HÀ NỘI" visible.